



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER

CAO THANG CAMPUS

SCHOOL YEAR 2015 - 2016

No.	STUDENT'S FULL NAME		CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Nguyen Mai	Han	Elementary 1	9.1	A
2	Lam Khanh	Tuong	Elementary 1	9.1	A
3	Huynh Khoi	Vinh	Elementary 1	9.1	A
4	Hoang Ho Ngoc	Han	Elementary 2	9.3	A
5	Tran Hoang	Kha	Elementary 2	9.1	A
6	Tran Cao Khanh	Ngoc	Elementary 2	9.2	A
7	Le Nguyen Hai	Dang	Elementary 3	9.4	A
8	Khuc Nha My	Duyen	Elementary 3	9.1	A
9	Huynh Kim	Hai	Elementary 3	9.2	A
10	To So	Hoan	Elementary 3	9.2	A
11	Ho Phuong	Kiet	Elementary 3	9.3	A
12	Chau Duc	Nha	Elementary 3	9.3	A
13	Nguyen Van Hoang	Phuc	Elementary 3	9.2	A
14	Ho Hoang Bao	Tram	Elementary 3	9.6	A
15	Ha	Vu	Elementary 3	9.4	A
16	Luu Thuy	Du	Elementary 4	9.0	A
17	Van Hieu	Linh	Elementary 4	9.3	A
18	Nguyen Thuy Yen	Nhi	Elementary 4	9.3	A
19	Vong Le	Thanh	Elementary 4	9.3	A
20	Nguyen The Thong	Tue	Elementary 4	9.3	A
21	Nguyen Le Y	Vy	Elementary 4	9.6	A
22	Luong Tri	Nha	Elementary 5	9.4	A
23	Pham Ngoc Tu	Nhi	Elementary 5	9.2	A
24	Le Hoang Khanh	Vy	Elementary 5	9.4	A
25	Thai Hoang Van	Khanh	Elementary 6	9.4	A
26	Tran Linh	Man	Elementary 6	9.7	A
27	Tran Thu	Minh	Elementary 6	9.0	A
28	Nguyen Khanh	Doan	Elementary 7	9.2	A
29	Tran Duy	Khang	Elementary 7	9.5	A
30	Nguyen Pham Mai	Anh	Elementary8	9.3	A
31	Nguyen Van	Dat	Elementary8	9.1	A
32	Thai Nhu	Thao	Elementary8	9.6	A
33	Lam Que	Man	Elementary8	9.0	A
34	Nguyen Nhut Bao	Khue	Elementary 9	9.2	A

35	Ngo Bao	Ngan	Elementary 9	9.4	A
36	Do Thai	Bao	Elementary 10	9.4	A
37	Nguyen Tat Thu	Hoan	Elementary 10	9.4	A
38	Nguyen Quoc	Hung	Elementary 10	9.2	A
39	Mina Quynh Anh	Pham	Elementary 10	9.2	A
40	Nguyen Ngoc Bao	Tran	Elementary 10	9.1	A
41	Chau Tan	Dat	Elementary 11	9.0	A
42	Tran Minh	Hanh	Elementary 11	9.4	A
43	Nguyen Dang	Khoa	Elementary 11	9.0	A
44	Pham Minh Tuong	Lam	Elementary 11	9.6	A
45	Ta Hue	Man	Elementary 11	9.3	A
46	Ong Hai	Yen	Elementary 11	9.1	A
47	Nguyen Tuong	Vi	Elementary 11	9.2	A
48	Nguyen Khanh	Linh	Elementary 12	9.4	A
49	Trinh Thao	Van	Elementary 12	9.2	A
50	Ly Gia	An	Pre-Intermediate 1	9.2	A
51	Vuong Que	Chi	Pre-Intermediate 1	9.4	A
52	Trieu Thi Nhu	Ngoc	Pre-Intermediate 2	9.4	A
53	Vu Ngoc Thanh	Thao	Pre-Intermediate 2	9.0	A
54	Le Nguyen Gia	Minh	Pre-Intermediate 2	9.0	A
55	Giang Hy	Tien	Pre-Intermediate 2	9.2	A
56	Nguyen Hoang Tri	Cuong	Pre-Intermediate 3	9.4	A
57	Do Le Y	Duyen	Pre-Intermediate 3	9.4	A
58	Dai	Man	Pre-Intermediate 3	9.0	A
59	Dao Quang	Duy	Pre-Intermediate 4	9.0	A
60	Dao Hoang Chieu	Anh	Pre-Intermediate 6	9.3	A
61	Tran Thuy Hoang	Tran	Pre-Intermediate 6	9.1	A
62	Nguyen Dac Manh	Cang	Pre-Intermediate 7	9.3	A
63	Le Huynh Kim	Ngoc	Pre-Intermediate 7	9.5	A
64	Chuong Dao Gia	Gia	Pre-Intermediate 8	9.0	A
65	Truong My	Linh	Pre-Intermediate 8	9.6	A
66	Pham Thai	An	Pre-Intermediate 9	9.5	A
67	Le Ngoc	Duy	Pre-Intermediate 9	9.5	A
68	Nguyen Thi Thuy	Hang	Pre-Intermediate 9	9.2	A
69	Nguyen Song Ngoc	Khanh	Pre-Intermediate 10	9.3	A
70	Tran Truong Bao	Ngoc	Pre-Intermediate 10	9.1	A
71	Tran Doan Quynh	Van	Pre-Intermediate 10	9.4	A
72	Trinh Khai	Vinh	Pre-Intermediate 10	9.2	A
73	Dang Binh	Cathy	Pre-Intermediate 11	9.2	A
74	Nguyen Ngoc	Minh	Pre-Intermediate 11	9.6	A
75	Ho	Nhu	Pre-Intermediate 11	9.1	A
76	Nguyen Que	My	Pre-Intermediate 12	9.1	A

77	Nguyen Tran Thinh	Tri	Pre-Intermediate 12	9.3	A
78	Pham Duong Diem	Quynh	Pre-Intermediate 12	9.0	A
79	Huynh Tu	Hien	Upper-Intermediate 1	9.1	A
80	Huynh Thi Minh	Man	Upper-Intermediate 1	9.2	A
81	Nguyen Tran Anh	Tho	Upper-Intermediate 1	9.0	A
82	Nguyen Thi Thuy	Tien	Upper-Intermediate 1	9.2	A
83	Tran Hao	Nguyen	Upper-Intermediate 2	9.7	A
84	Bui Le Phuong	My	Upper-Intermediate 2	9.2	A
85	Tran Dam Trung	Thai	Upper-Intermediate 2	9.1	A
86	Nguyen Duong Quynh	Nhi	Upper-Intermediate 3	9.4	A
87	Loo Shi	Minh	Upper-Intermediate 4	9.5	A
88	Le Vu Quynh	Giang	Upper-Intermediate 5	9.0	A
89	Nguyen Quoc Thien	Anh	Upper-Intermediate 6	9.0	A
90	Pham Quynh	Giao	Upper-Intermediate 6	9.3	A
91	Chung Nhat	Nhu	Upper-Intermediate 6	9.2	A
92	Truong Van	Tinh	Upper-Intermediate 6	9.2	A
93	Nguyen Gia	Bao	Upper-Intermediate 6	9.1	A
94	Luu Kim	Ngan	Upper-Intermediate 6	9.1	A
95	Le Ngoc	Thanh	Upper-Intermediate 6	9.0	A

Ho Chi Minh City, 31 December, 2015

Principal

Executive IP. Manager International Program Manager

NGUYEN LE THANH TRUC

Nguyen Thi Hong Dung

Vo Trang Chieu



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER

CAO THANG CAMPUS

SCHOOL YEAR 2015 - 2016

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Thai Anh Kiet	Starter 1	9.1	A
2	Luong Chieu Hoang Ly	Starter 2	9.3	A
3	Pham Nguyen Phuong Nghi	Starter 2	9.1	A
4	Quach Ky Khon	Starter 3	9.3	A
5	Thai Tu Ngan	Starter 3	9.3	A
6	Huynh Thu Giang	Starter 4	9.3	A
7	Tran Thi Thao Ly	Starter 4	9.5	A
8	Tang Tue Man	Starter 4	9.3	A
9	Yu Thuong Ny	Starter 4	9.1	A
10	Nguyen Truong Phu	Starter 4	9.1	A
11	Nguyen Phuc Cat Tuong	Starter 4	9.1	A
12	Tran Vy Vy	Starter 4	9.7	A
13	Tran Van Hoang Loc	Starter 5	9.0	A
14	Pham Ngoc Y Nhi	Starter 5	9.1	A
15	Nguyen Huynh Khai Tu	Starter 5	9.2	A
16	Nguyen Doan Huy Khuong	Starter 6	9.0	A
17	Nguyen Thanh Nhan	Starter 6	9.4	A
18	Nguyen Tran Bao Ngoc	Starter 6	9.3	A
19	Nguyen Khoi Nguyen	Starter 8	9.4	A
20	Nguyen Hoang Khanh Doan	Starter 8	9.2	A
21	Trinh Ngoc Han	Starter 8	9.2	A
22	Tran Tong Phuong Nghi	Starter 9	9.0	A
23	Dao Ngoc Phuong Khanh	Starter 9	9.0	A
24	Thai Tu Man	Starter 9	9.1	A
25	Nguy Yen Van	Starter 9	9.0	A
26	Nguyen Hoang Quan	Starter 10	9.3	A
27	Lam Tien Huy	Starter 10	9.3	A
28	Nguyen Minh Khoi	Starter 10	9.0	A
29	Huynh Le Lam	Intermediate 1	9.3	A
30	Ly Uyen Linh	Intermediate 1	9.2	A
31	Lam Thuc Nghi	Intermediate 1	9.2	A
32	Do Ngoc Thao Nhi	Intermediate 1	9.4	A
33	Huynh Diem Phuong	Intermediate 1	9.1	A
34	Duong Bich Van	Intermediate 1	9.3	A
35	Truong Duc Khai	Intermediate 2	9.0	A
36	Pham Le Quynh Nguyen	Intermediate 2	9.3	A
37	Ho Cong Khanh Van	Intermediate 2	9.4	A
38	Tran Duc Khoi	Intermediate 4	9.1	A
39	Nguyen Le Gia Linh	Intermediate 4	9.3	A
40	Vo Nguyen Minh Doan	Intermediate 5	9.7	A
41	Le Vu Dan Phuong	Intermediate 5	9.4	A
42	Duong Bao Vy	Intermediate 5	9.2	A
43	Truong Ngoc Anh	Intermediate 6	9.0	A

44	Lu Gia Huy	Intermediate 6	9.3	A
45	Nguyen Quoc Khanh Tuyen	Intermediate 6	9.5	A
46	Lau Tri Khang Roberto Antonio	Intermediate 7	9.3	A
47	To Kinh Nguyen	Intermediate 7	9.1	A
48	Nguyen Minh Quan	Intermediate 7	9.0	A
49	Nguyen Thi Cam Tien	Intermediate 7	9.2	A
50	Hoang Trieu Minh Vuong	Intermediate 7	9.3	A
51	Lam The Duong	Intermediate 8	9.5	A
52	Tu Hanh San	Intermediate 8	9.1	A
53	Nguyen Pham Thien An	Intermediate 9	9.3	A
54	Hoach Hue Chanh	Intermediate 9	9.0	A
55	Tran Thien Nhan	Intermediate 9	9.2	A
56	Nguyen Thi Thuy Tien	Intermediate 9	9.3	A
57	Phung Trinh Van Anh	Intermediate 10	9.5	A
58	Nguyen Tran Thien Huong	Intermediate 10	9.2	A
59	Nguyen Do Khang	Intermediate 10	9.2	A
60	Pham Minh Thuy Lam	Intermediate 10	9.4	A
61	Nguyen Trong Thuy Linh	Intermediate 10	9.3	A
62	Truong Xuan Nghi	Intermediate 10	9.3	A
63	Truong Tri Nguyen	Intermediate 10	9.4	A
64	Thai Nhac Tu	Intermediate 10	9.4	A
65	Phan Hoang Nhien	Intermediate 11	9.3	A
66	Tran Minh Nhu	Intermediate 11	9.2	A
67	Lam Nguyen Ky Duyen	Intermediate 11	9.1	A
68	Kim Hee Hyun	Intermediate 11	9.0	A
69	Gia Thanh Ha	Intermediate 12	9.3	A
70	Vuong Hoan Thu	Intermediate 12	9.1	A
71	Nguyen Ngoc Anh	Toefl Beginner 1	9.0	A
72	Quach Boi Boi	Toefl Beginner 1	9.6	A
73	Nguyen Tuan Dang Huy	Toefl Beginner 1	9.2	A
74	Phan My Linh	Toefl Beginner 1	9.0	A
75	Nguyen Tuan Loc	Toefl Beginner 1	9.4	A
76	Nguyen Quynh Nhi	Toefl Beginner 1	9.3	A
77	Truong Sam	Toefl Beginner 1	9.5	A
78	Vo Thanh Nhi	Toefl Beginner 2	9.5	A
79	Tran Xao Vinh	Toefl Beginner 2	9.2	A
80	Ho Dang Nhu An	Toefl Beginner 3	9.1	A
81	Nguyen Hoang Hien Duong	Toefl Beginner 3	9.2	A
82	O Gia Han	Toefl Beginner 4	9.5	A
83	Doan Bach Xuan Mai	Toefl Beginner 4	9.6	A
84	Nguyen Minh Thu	Toefl Beginner 4	9.2	A
85	Duong Quang Hien	Toefl Beginner 4	9.1	A
86	Huynh Tan Phu	Toefl Beginner 5	9.5	A
87	Nguyen Tran Thien Phuc	Toefl Beginner 5	9.1	A
88	Tran Lan Anh	Toefl Beginner 6	9.5	A
89	Le Luong Le Linh	Toefl Beginner 6	9.4	A
90	Tran Quang Vinh	Toefl Beginner 6	9.0	A
91	Dang Trong Tam	Toefl Intermediate 1	9.0	A
92	Tran Le Quynh Nhu	Toefl Intermediate 1	9.0	A
93	Nguyen Thi Kim Ngan	Toefl Intermediate 1	9.2	A
94	Hoang Tran Thien Huong	Toefl Intermediate 1	9.3	A

95	To Ngoc My Di	Toefl Intermediate 1	9.3	A
96	Tang Quang An	Toefl Intermediate 1	9.3	A
97	Nguyen Man Hong Danh	Toefl Intermediate 1	9.1	A
98	Duong Anh Duy	Toefl Advanced	9.2	A
99	Ha My Thi	Toefl Advanced	9.1	A
100	Nhan Thien Tuong	Toefl Advanced	9.2	A
101	Ly Gia Yen	Toefl Advanced	9.1	A
102	Phan Khanh	Toefl Advanced	9.2	A
103	Quach Phuong Toan	Toefl Advanced	9.0	A

Ho Chi Minh City, December 31 , 2015

Written by

Principal

Executive IP. Manager

Lư Hồng Châu

Checked by

NGUYEN LE THANH TRUC

Nguyen Thi Hong Dung

Bieu Thuy Thoai My